

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/DS-ST

Ngày: 11/5/2023

V/v “tr/chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hết.

Ông Ngô Bá Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132A/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Nguyễn Văn T, sinh 1980; *Trú tại:* Ấp Phú Tây H, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre (có mặt)

* **Bị đơn:** Lê văn T1, sinh 1969 (có mặt); *Trú tại:* Ấp Phú Tây H, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn anh T trình bày: vào ngày 20/11/2017 tôi có anh T1 vay số tiền 43.500.000 đồng, hai bên thỏa thuận trong thời hạn 1 tháng anh T1 trả lại số tiền trên, lãi suất các bên thỏa thuận 1.957.500 đồng/tháng, anh T1 chỉ đóng lãi được 02 tháng. Đến hạn trả nợ gốc anh T1 không thực hiện đúng cam kết, tôi có đến đòi nhiều lần anh T1 trả được nhiều lần với số tiền 25.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ tôi 18.500.000 đồng từ đó đến nay không trả. Nay yêu cầu anh T1 trả số tiền trên cho tôi một lần, phần lãi suất tôi đồng ý cho anh T1 và xin rút lại yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa anh T1 trình bày: Thừa nhận anh có vay tiền của anh T vào năm 2017 và còn nợ anh T số tiền 18.500.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Nay T

yêu cầu tôi đồng ý một mình trả số tiền trên cho T nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi tắt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quyền khởi kiện: Anh T cho rằng quyền lợi của anh bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa anh với anh T1, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh T có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của anh T là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch vay tiền vào 20/11/2017, thời hạn vay 01 tháng, hết thời hạn trên bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền, (nghĩa là quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm từ ngày 21/12/2017. Đến ngày 28/02/2023 thì nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án không còn. Tuy nhiên nguyên đơn vẫn có quyền khởi kiện đòi lại tài sản đối với khoản nợ gốc theo quy định tại điều 166 Bộ luật Dân sự. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định lại là “tranh chấp đòi lại tài sản”.

*** Về nội dung giải quyết vụ án:**

[1] Giao dịch vay tài sản giữa các bên được hai bên anh T, anh T1 thừa nhận có thật và phía anh T1 cũng thừa nhận anh đã vi phạm nghĩa vụ và còn nợ anh T số tiền 18.500.000 đồng. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh và việc anh T1 xin trả dần không được phía nguyên đơn chấp nhận, nên buộc anh T1 phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho anh T là phù hợp.

[2] Đối với mức lãi suất 0.83%/tháng, trong đơn khởi kiện anh T yêu cầu anh T1 trả lãi từ ngày 20/11/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa anh T xin rút lại yêu cầu, nên đình chỉ xét xử.

[3] Do anh T1 vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Lê Văn T1 trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 18.500.000 (mười tám triệu năm trăm ngàn) đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh T về việc yêu cầu anh T1 trả lãi suất 0.83%/tháng, tính từ ngày 20/11/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh T, nếu anh T1 chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 708.000 đồng theo biên lai thu số 0001239 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Anh T1 chịu 925.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký